TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 17 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Hữu A, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp QC, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Phan Thị B, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp QC, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/10/2017;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Hữu A, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp QC, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và chị Phan Thị B, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp QC, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2**/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: anh Lương Hữu A và chị Phan Thị B cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: anh Lương Hữu A và chị Phan Thị B thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Lương Nhật Khuyên, sinh ngày 06/10/2013, hiện đang sống cùng với anh A. Khi ly hôn anh A và

chị B thống nhất thỏa thuận giao con cho anh A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Anh A không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con, chị B cũng thống nhất với ý kiến của anh A và không có ý kiến khác, nên Tòa án không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: anh A và chị B thống nhất xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ: anh A và chị B thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Lương Hữu A phải nộp 75.000đ đồng và chị Phan Thị B phải nộp 75.000đ. Anh Lương Hữu A tự nguyện nộp thay cho chị Phan Thị B. Anh lương Hữu A đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo biên lai thu số 0006729 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho anh Lương Hữu A số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
THẨM PHÁN
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện ĐH;
Chi cục THA huyện ĐH;
-UBND xã ATA
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.